

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS - ST

Ngày 28/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Hồng Thái

Bà Ma Thị Lưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nông Văn N - Tên gọi khác: Không, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1996 tại huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Nông Văn L và bà Cà Thị Ng; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01. Ngày 23/8/2019 bị Công an xã Bộc Bó, huyện Pác Nặm xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/12/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Hà Văn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh N Văn Q, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn Na, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Mã Văn H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn K, xã G, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 18/11/2019, do có ý định trộm cắp chiếc máy cưa lóc của Hà Văn T sinh năm 1987 trú tại Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm nên Nông Văn N một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 38H1 - XXXX do N mượn của Mã Văn H sinh năm 1974 trú tại Thôn K, xã G, huyện Pác Nặm từ trước đó. N điều khiển xe mô tô đi từ Thôn N, xã B lên khu vực đèo Kéo Tao, khi lên đến đường rẽ vào lán của T, N để xe mô tô ở đường rẽ rồi đi bộ theo đường mòn vào lán. Đến nơi, N quan sát thấy lán khóa cửa, xung quanh không có người nên đã lấy chìa khóa trong túi của chiếc áo phao cũ vắt ngoài hiên lán để mở cửa lán (trước đó N đã biết vị trí để chìa khóa mở cửa). Mở được cửa, N đi vào trong lán và quan sát thấy 01 chiếc máy cưa lóc nhãn hiệu STIHL MS170 đặt ở nền nhà cạnh đầu giường nên đã nhấc chiếc máy cưa lóc ra đặt ngoài cửa rồi quay lại khóa cửa lán và cất chìa khóa vào vị trí cũ. Sau đó N mang chiếc máy cưa lóc ra giấu vào bụi cây ở lề đường mòn rồi đi về. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, N điều khiển chiếc xe mô tô trên quay lại lấy chiếc máy cưa lóc. Trên đường đi N nhặt được 01 chiếc bao tải và mang theo đến vị trí đã cất giấu trước đó rồi lấy chiếc máy cưa lóc vào trong bao tải rồi mang đi bán cho ông N Văn Q sinh năm 1976 trú tại Thôn Na, xã B, huyện Pác Nặm được số tiền 30.000đ và đã tiêu dùng cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 03/12/2019 Hà Văn T đã trình báo cơ quan chức năng đề nghị giải quyết.

Tiến hành điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã lấy lời khai của bị can, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, khám nghiệm hiện trường, tạm giữ 01 chiếc máy cưa lóc và yêu cầu định giá tài sản.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 09/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm xác định: Hiện trường vụ trộm cắp tài sản là tại lán của Hà Văn T thuộc Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm. Lán gồm 02 gian có kích thước (4,80 x 3,40) mét, được mở 01 cửa chính về phía Nam, tiếp

cửa ra vào là khoảng hiên có kích thước (2,50 x 5, 40) mét; Phía Đông, Nam là khoảng đất trống và lối đi lại; phía Tây là ta luy dương và đồi cây của gia đình; Phía Bắc là vườn rau của gia đình. Vị trí để chiếc máy cưa lóc là tại nền xi măng ở gian thứ nhất có kích thước (02 x 1,2) mét, vị trí này được đánh số thứ tự 1. 1 cách cửa chính 2,90 mét. Cách cửa chính 03 mét về phía Tây Nam có 01 chiếc áo phao màu đen đã cũ để trên gác bằng cây vầu. Cách lán 300 mét về phía Đông Bắc là vị trí N giấu chiếc máy cưa lóc, vị trí này có kích thước (2,40 x 04) mét.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 07 ngày 10/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Pác Nặm kết luận: 01 chiếc máy cưa lóc nhãn hiệu Stihl MS170 trị giá 2.500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nông Văn N khai nhận: Ngày 18/11/2019, N lên nhà Lộc Văn P trú cùng thôn chơi, khoảng 15 giờ cùng ngày N nảy sinh ý định lấy trộm chiếc máy cưa lóc của gia đình Hà Văn T ở Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm. N biết ở trong lán có máy cưa vì trước đó N cùng với Hoàng Văn Đ lên khu lán để cày ruộng, lúc nghỉ N thấy Đ lấy chìa khóa ở túi áo phao vắt ngoài hiên lán để mở cửa lán vào trong nên N nhìn thấy tài sản trong lán và biết chỗ cất chìa khóa. Khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, tại lán của Hà Văn T, N được thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc máy cưa lóc sau đó mang đi bán được số tiền 30.000 đồng và tiêu dùng cá nhân hết.

Lời khai của bị cáo Nông Văn N phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSPN ngày 20/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm để xét xử Nông Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

a) Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nông Văn N từ 06 đến 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

b) Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hà Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh N Văn Q và anh Mã Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

c) Xử lý vật chứng: Không có

d) Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có cơ sở kết luận:

Khoảng hơn 15 giờ ngày 18/11/2019 Nông Văn N một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 38H1 - XXXX do N mượn của Mã Văn H sinh năm 1974 trú tại Thôn K, xã G, huyện Pác Nặm từ trước đó đi lên khu vực đèo Kéo Tao nơi có chiếc lán của anh Hà Văn T với mục đích trộm cắp tài sản. Đến nơi, N quan sát thấy lán khóa cửa, xung quanh không có người nên đã lấy chìa khóa trong túi của chiếc áo phao cũ vắt ngoài hiên lán để mở cửa lán (trước đó N đã biết vị trí để chìa khóa mở cửa). Mở được cửa, N đi vào trong lán và quan sát thấy 01 chiếc máy cưa lốc nhãn hiệu STIHL MS170 đặt ở nền nhà cạnh đầu giường nên đã nhấc chiếc máy cưa lốc ra đặt ngoài cửa rồi quay lại khóa cửa lán và cất chìa khóa vào vị trí cũ. Sau đó N mang chiếc máy cưa lốc ra giấu vào bụi cây ở lề đường mòn rồi đi về. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, N điều khiển chiếc xe mô tô trên quay lại lấy chiếc máy cưa lốc. Trên đường đi N nhặt được 01 chiếc bao tải và mang theo đến vị trí đã cất giấu trước đó rồi lấy chiếc máy cưa lốc vào trong bao tải rồi mang đi bán cho ông N Văn Q sinh năm 1976 trú tại Thôn Na, xã B, huyện Pác Nặm được số tiền 30.000đ và đã tiêu dùng cá nhân hết.

Tài sản là chiếc cửa lổc nhãn hiệu Stihl MS170 của anh Hà Văn T mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị 2.500.000 đồng (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm truy tố về tội “trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất nghiêm trọng, mức độ phạm tội của bị cáo thấy.

Mặc dù nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nhưng do muốn có tiền tiêu sài nên bị cáo đã bất chấp. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội nói chung và huyện Pác Nặm nói riêng, do vậy cần phải có hình phạt xứng đáng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, có 01 tiền sự đó là, ngày 23/8/2019 bị Công an xã Bộc Bó, huyện Pác Nặm xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, do vậy bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ,

tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, các quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả điều tra, xác minh cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

Vật chứng của vụ án gồm:

01 (Một) chiếc bao tải bị cáo dùng để đựng chiếc cửa máy, sau khi bị cáo bán chiếc máy cửa chiếc bao tải đã bị mất nên cơ quan điều tra không thu giữ được để xử lý.

01 (Một) chiếc máy cửa lóc, màu cam đen, nhãn hiệu Stihl MS170 là tài sản thuộc sở hữu của Hà Văn T. Ngày 12/02/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm đã trả lại chiếc máy cửa cho anh T là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hà Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Mã Văn H, anh N Văn Q không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[8] Xem xét, đánh giá hành vi của những người liên quan.

Trong vụ án còn có anh Mã Văn H là người đã cho N mượn xe mô tô nhưng anh Học không biết N mượn xe đi trộm cắp và cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe mô tô, nên cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có căn cứ.

Đối với anh N Văn Q là người đã mua chiếc cửa lóc do bị cáo trộm cắp mà có, tuy nhiên khi mua anh Quý không biết là tài sản do trộm cắp mà có và bị cáo cũng không cho anh biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Nông Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

[2]. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Xử phạt bị cáo Nông Văn N 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hà Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Mã Văn H, anh N Văn Q không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về vật chứng: Không có

[6]. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Pác Nặm. (01b)
- TAND tỉnh Bắc Kạn. (01b)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn.(01b)
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Pác Nặm. (03b)
- Chi cục THADS huyện Pác Nặm. (01b)
- Sở Tư pháp. (01b)
- Bị cáo. (01b)
- Bị hại (01b)
- Người có QL,NVLQ. (02b)
- Lưu hs;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Thanh Tuấn